

Số: 177 /KH-UBND

Xã Hồ Thị Kỷ, ngày 12 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Giao các Phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và Trung tâm Công ích thực hiện một số nội dung liên quan đến công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026

Căn cứ Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật có 09 điều quy định mục đích, nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong đánh giá, công nhận xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg có 06 điều tập trung hướng dẫn nội dung, mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật; mẫu hồ sơ phục vụ đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Căn cứ Kế hoạch số 20/KH-UBND, ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã về xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã Hồ Thị Kỷ.

Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ xây dựng kế hoạch giao các Phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và Trung tâm Công ích thực hiện một số nội dung liên quan đến công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026 như sau:

PHẦN I CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ

I. Tiêu chí 1: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gồm 03 chỉ tiêu:

1. Chỉ tiêu 1: Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Chỉ tiêu 2: Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Chỉ tiêu 3: Thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. Tiêu chí 2: Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật, gồm 07 chỉ tiêu:

1. Chỉ tiêu 1: Thực hiện lập, cập nhật, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin.

2. Chỉ tiêu 2: Thực hiện công khai văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã sau khi ban hành theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin.

3. Chỉ tiêu 3: Thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin.

4. Chỉ tiêu 4: Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật.

5. Chỉ tiêu 5: Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

6. Chỉ tiêu 6: Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật.

7. Chỉ tiêu 7: Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

III. Tiêu chí 3: Hòa giải ở cơ sở, gồm 04 chỉ tiêu:

1. Chỉ tiêu 1: Thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

2. Chỉ tiêu 2: Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

3. Chỉ tiêu 3: Có sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở.

4. Chỉ tiêu 4: Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

Lưu ý: Nếu có từ 01 chỉ tiêu trở lên đánh giá là “Không đạt” thì xã, phường, đó không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của năm đánh giá đó.

PHẦN II
NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, THỜI GIAN THỰC HIỆN

Chỉ tiêu	Danh mục	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Tiêu chí 1. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật					
Chi tiêu 1	Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các Phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Trung tâm công ích thuộc UBND xã	Chỉ tiêu này được đánh giá là đạt khi 100% Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành VBQPPL	Khi có văn bản ban hành	
Chi tiêu 2	Dự thảo VBQPPL của HĐND, UBND xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành VBQPPL	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các Phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Trung tâm công ích thuộc UBND xã	Chỉ tiêu này được đánh giá là đạt khi 100% dự thảo Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Thời gian theo kế hoạch	
Chi tiêu 3	Thực hiện tự kiểm tra VBQPPL của HĐND, UBND cấp	Văn phòng HĐND và UBND	Các Phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính	Chỉ tiêu này được đánh giá là đạt khi 100% Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND	Định kỳ hàng tháng	

Chỉ tiêu	Danh mục	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	xã theo quy định của pháp luật về ban hành VBQPPL	xã	công và Trung tâm công ích thuộc UBND xã	cấp xã được thực hiện tự kiểm tra theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật		
II	Tiêu chí 2. Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật					
Chi tiêu 1	Thực hiện lập, cập nhật, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin.	Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm công ích	Các Phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Trung tâm công ích thuộc UBND xã	Chỉ tiêu này được đánh giá là đạt khi đạt cả 02 nội dung gồm: (i) Thực hiện lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện; (ii) Đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin.	- Hàng tháng - Khi có văn bản danh mục đăng tải	
Chi tiêu 2	Thực hiện công khai văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã sau khi ban hành theo quy định của pháp luật về tiếp cận	Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm công ích	Các Phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công và Trung tâm công ích thuộc UBND xã	Chỉ tiêu này được đánh giá là đạt khi 100% Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND cấp xã sau khi ban hành được công khai theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin.	- Khi có văn bản ban hành	

Chỉ tiêu	Danh mục	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	thông tin;					
Chi tiêu 3	Thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các Phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Trung tâm công ích thuộc UBND xã	Chỉ tiêu này được đánh giá là đạt khi 100% thông tin được cung cấp theo yêu cầu bảo đảm kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức theo quy định pháp luật về tiếp cận thông tin.	Thực hiện hoàn thành trong tháng 10	
Chi tiêu 4	Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) hằng năm theo quy định của pháp luật về PBGDPL	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các Phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Trung tâm công ích thuộc UBND xã	Chỉ tiêu này được đánh giá là đạt khi đạt cả 02 nội dung gồm: (i) Ban hành kế hoạch PBGDPL hằng năm theo quy định của pháp luật về PBGDPL; (ii) 100% nhiệm vụ theo kế hoạch PBGDPL hằng năm được hoàn thành.	- Tháng 3 - Tháng 10	
Chi tiêu 5	Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác PBGDPL;	Phòng Văn hóa - xã hội xã	Các Phòng chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công và Trung tâm công ích thuộc UBND xã	Chỉ tiêu này được đánh giá là đạt khi UBND cấp xã thực hiện ít nhất 02 (hai) hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác PBGDPL.	Tháng 4	
Chi tiêu 6	Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện	Phòng Văn hóa-xã hội xã; Văn phòng HĐND	Các Phòng, Trung tâm phục vụ hành chính công và công ích thuộc	Chỉ tiêu này được đánh giá là đạt khi đạt 03 nội dung gồm: (i) UBND cấp xã bố trí công chức, tuyên truyền viên	- Đ/c Trang,	

Chỉ tiêu	Danh mục	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	để triển khai công tác PBGDPL theo quy định của pháp luật về PBGDPL;	và UBND xã	UBND xã	pháp luật thực hiện công tác PBGDPL, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác PBGDPL (Danh sách kèm theo dự kiến) ii) 100% nhiệm vụ về PBGDPL trong kế hoạch PBGDPL đã ban hành được bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện. (iii) Ít nhất từ 90% trở lên tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL (Dự kiến hoàn thành tháng mấy).	Huyện Anh, phụ trách phối hợp tuyên truyền viên - Quý II, Quý III - Phối hợp tập huấn Quý II	
Chi tiêu 7	Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.	Văn phòng HĐND và UBND xã; Trung Tâm Công ích	Các Phòng, Trung tâm phục vụ hành chính công và Trung tâm công ích thuộc UBND xã	Chỉ tiêu này được đánh giá là đạt khi đạt cả 03 nội dung gồm: (i) Ban hành kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý (ii) 100% nhiệm vụ theo kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm hoàn thành; (iii) Xây dựng chuyên mục chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý trên Trang Thông	-Tháng 02 - Tháng 10 - Tháng 4	

Chỉ tiêu	Danh mục	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
				tin điện tử của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và được cập nhật đầy đủ, kịp thời		
III	Tiêu chí 3. Hoà giải ở cơ sở					
Chỉ tiêu 1	Thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các Phòng, Trung tâm phục vụ hành chính công và Trung tâm công ích thuộc UBND xã	Chỉ tiêu này được đánh giá là đạt khi đạt 02 nội dung gồm: (i) 100% tổ hoà giải được thành lập, kiện toàn theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở; (ii) 100% hoà giải viên được bầu, công nhận, cho thôi theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở.	- Thực hiện thường xuyên - Hiệp thương MTTQ đúng quy định	
Chỉ tiêu 2	Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở	Tổ trưởng Tổ hòa giải các ấp	Các Ấp	Chỉ tiêu này được đánh giá là đạt khi đạt cả 02 nội dung gồm: (i) 100% các vụ, việc thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở được tiếp nhận, giải quyết theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở; (ii) Ít nhất từ 85% trở lên trở lên các vụ, việc hoà giải ở cơ sở được hoà giải thành.	- Tiếp nhận, giải quyết kịp thời theo quy định - Phán đầu có 85% vụ, việc hoà giải ở cơ sở thành	
Chỉ tiêu 3	Có sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn	Tổ trưởng Tổ hòa giải các ấp	Các Ấp	Chỉ tiêu này được đánh giá là đạt khi có ít nhất từ 80% trở lên tổ hoà giải thực hiện ít nhất 02 (hai) hoạt động	- Phối hợp giữa Trưởng ấp, MTTQ và các đoàn	

Chỉ tiêu	Danh mục	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở			phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở.	thể áp	
Chỉ tiêu 4	Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác hòa giải ở cơ sở theo của quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các Phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và công ích thuộc UBND xã	Chỉ tiêu này được đánh giá là đạt khi đạt cả 04 nội dung gồm: (i) UBND cấp xã bố trí công chức làm công tác hoà giải ở cơ sở, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn xã; (ii) Ít nhất từ 90% trở lên hoà giải viên được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải ở cơ sở; (iii) 100% tổ hoà giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động đúng mức chi theo quy định; (iv) 100% vụ, việc đã hoà giải được hỗ trợ thù lao cho hoà giải viên đúng mức chi theo quy định.	- Đ/c Huyện Anh phụ trách rà soát tham mưu hỗ trợ - Văn phòng phối hợp Phòng Kinh tế tham mưu thực hiện hỗ trợ thù lao theo quy định	

Trên đây là kế hoạch giao các Phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Trung tâm Công ích thực hiện thực một số nội dung liên quan đến công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026. Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện, trường hợp khó khăn, vướng mắc, vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo về UBND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trung tâm PVHCC;
- Trung tâm Công ích;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu VT,Tr.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Nhàn